

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA LUẬT DOANH NGHIỆP VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN

PHẠM THỊ HUYỀN
Trường Đại học Hòa Bình

Nhận bài ngày 25/6/2026. Sửa chữa xong 10/7/2026. Duyệt đăng 15/7/2026.

Abstract

The Board of Directors and the Director/General Director are two central actors in the governance structure of a joint-stock company and play crucial roles in its managerial and operational effectiveness. Although the 2020 Law on Enterprises has expanded corporate autonomy in organizing governance structures, its practical implementation has revealed several shortcomings that create potential legal risks and undermine the effective performance of these actors. Based on an analysis of the current legal framework, this article proposes several recommendations for improving the relevant legal provisions, enhancing corporate governance, strengthening transparency, and protecting the legitimate rights and interests of companies and shareholders.

Keywords: Board of directors, corporate governance, director, general director, joint-stock company, Law on Enterprises 2020.

1. Đặt vấn đề

Hội đồng quản trị và Giám đốc/Tổng giám đốc là hai thiết chế trung tâm thực hiện chức năng quản lý và điều hành của công ty cổ phần (CTCP). Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã có nhiều đổi mới theo hướng tăng cường quyền tự chủ của doanh nghiệp trong việc lựa chọn mô hình quản trị, mở rộng quyền quyết định của Hội đồng quản trị và Giám đốc/Tổng giám đốc, đồng thời tiệm cận với các nguyên tắc quản trị công ty hiện đại được ghi nhận trong G20/OECD Principles of Corporate Governance 2023¹ (Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty G20/OECD năm 2023, do G20 và OECD phối hợp xây dựng). Tuy nhiên, qua hơn năm năm thi hành, nhiều quy định đã bộc lộ những hạn chế và khoảng trống pháp lý gây ảnh hưởng đến hiệu quả quản trị doanh nghiệp mà còn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tranh chấp, gia tăng chi phí quản trị và làm suy giảm hiệu quả bảo vệ quyền lợi của cổ đông. Vì vậy, việc nghiên cứu các quy định của pháp luật về Hội đồng quản trị và Giám đốc/Tổng giám đốc, đánh giá thực tiễn áp dụng và đề xuất giải pháp hoàn thiện là cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và khả năng kiểm soát quyền lực trong CTCP ở Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quy định về Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng giám đốc theo Luật Doanh nghiệp 2020

2.1.1. Các quy định pháp luật về Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý CTCP, giữ vai trò trung tâm trong việc định hướng chiến lược, quyết định các vấn đề quan trọng và giám sát hoạt động điều hành của doanh nghiệp (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2022, tr. 217). Hội đồng quản trị có thẩm quyền quản lý công ty, quyết định mọi vấn

1) OECD (2023). G20/OECD Principles of Corporate Governance 2023. OECD Publishing. Paris. https://www.oecd.org/en/publications/g20-oecd-principles-of-corporate-governance-2023_ed750b30-en.html.

Email: pthuyen@daihochoabinh.edu.vn.

đề liên quan đến hoạt động của CTCP, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Theo Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020, Hội đồng quản trị có quyền quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; quyết định cơ cấu tổ chức quản lý; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng lao động với Giám đốc/Tổng giám đốc và người quản lý khác; quyết định phương án đầu tư, dự án kinh doanh; giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác. Đồng thời, Hội đồng quản trị còn có trách nhiệm bảo đảm hoạt động của công ty phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Việc xác định rõ Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý, không trực tiếp điều hành, thể hiện sự tiếp thu nguyên tắc tách bạch giữa quản lý và điều hành trong quản trị CTCP theo hướng tiệm cận thông lệ quốc tế (Nguyễn Hữu Trinh, 2022).

Một trong những điểm tiến bộ của Luật Doanh nghiệp 2020 là việc đề cao trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị trong thực hiện nhiệm vụ quản lý doanh nghiệp (Nguyễn Thùy Trang, 2022, tr. 31). Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích tốt nhất của công ty, không được lạm dụng địa vị, chức vụ hoặc sử dụng thông tin, bí quyết kinh doanh, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

2.1.2. Các quy định pháp luật về Giám đốc/Tổng giám đốc

Khoản 2 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định Giám đốc/Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Nếu Hội đồng quản trị là cơ quan thực hiện chức năng quản lý, hoạch định chiến lược thì Giám đốc/Tổng giám đốc là chủ thể chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chiến lược, kế hoạch và quyết định quản lý trong thực tiễn hoạt động của công ty. Chính vì vậy, pháp luật Việt Nam đã xây dựng hệ thống quy định tương đối đầy đủ nhằm xác định địa vị pháp lý, quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Giám đốc/Tổng giám đốc trong CTCP.

Giám đốc/Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Điều này tạo điều kiện cho CTCP chủ động lựa chọn người điều hành phù hợp với yêu cầu quản trị và chiến lược phát triển của doanh nghiệp, đồng thời góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động điều hành công ty.

Bên cạnh đó, pháp luật cũng quy định Tổng giám đốc không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực hoạt động của công ty và đáp ứng các tiêu chuẩn khác do Điều lệ công ty quy định. Đối với công ty con của doanh nghiệp nhà nước, pháp luật còn đặt ra các điều kiện chặt chẽ hơn nhằm hạn chế xung đột lợi ích và bảo đảm hiệu quả quản lý vốn nhà nước.

Về quyền và nghĩa vụ, Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định Tổng giám đốc có quyền tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty; tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền; ký kết hợp đồng nhân danh công ty theo phạm vi được giao và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích tốt nhất của công ty; trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không được lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng thông tin, bí quyết kinh doanh hoặc cơ hội kinh doanh của công ty nhằm phục vụ lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc kiểm soát quyền lực của người điều hành doanh nghiệp, đồng thời tạo cơ sở pháp lý để xác định trách nhiệm cá nhân của Tổng giám đốc trong trường hợp gây thiệt hại cho công ty hoặc cổ đông (Nguyễn Thùy Trang, 2022, tr. 35). Ngoài ra, pháp luật hiện

hành còn quy định Giám đốc/Tổng giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo hoạt động điều hành với Hội đồng quản trị và phải cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Cơ chế này nhằm bảo đảm sự kiểm soát quyền lực trong nội bộ CTCP, hạn chế tình trạng lạm quyền hoặc điều hành doanh nghiệp không đúng định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.

Mặc dù Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã tiếp cận các nguyên tắc quản trị công ty hiện đại của OECD, nhưng vẫn còn những khoảng trống trong phân định thẩm quyền, kiểm soát xung đột lợi ích và cơ chế đại diện theo pháp luật (OECD, 2023).

2.2. Những vướng mắc trong việc thực hiện pháp luật về Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng giám đốc của Công ty cổ phần

2.2.1. Vướng mắc trong quy định về hoạt động của Hội đồng quản trị

- Theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định về miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, trong đó trường hợp thành viên có đơn từ chức và được chấp thuận thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành miễn nhiệm, thành viên Hội đồng quản trị không đương nhiên mất tư cách thành viên khi chỉ mới có đơn từ chức. Tuy nhiên, ở đây lại phát sinh vấn đề chủ thể nào “chấp thuận” đơn từ chức này. Nhìn từ logic các bước tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp, có thể hiểu, Hội đồng quản trị sẽ là chủ thể chấp nhận đơn từ chức và Đại hội đồng cổ đông sẽ miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị. Khoản 3 Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: “Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này”. Tuy nhiên, trường hợp nào được cho là “cần thiết” thì chưa được làm sáng tỏ. Sự thiếu cụ thể của quy định này không chỉ gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình xử lý các vấn đề nhân sự thuộc Hội đồng quản trị mà còn tiềm ẩn nguy cơ bị lạm dụng để phục vụ các xung đột lợi ích giữa các nhóm cổ đông, từ đó ảnh hưởng đến tính ổn định và hiệu quả quản trị công ty.

- Theo Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020 thì một số loại hợp đồng, giao dịch giữa công ty với những người liên quan thì phải có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông tùy theo từng trường hợp, trong đó: “Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó” thì phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Quy định này nhằm bảo đảm sự kiểm soát của Đại hội đồng cổ đông với các giao dịch có khả năng tư lợi của người nắm giữ cổ phần chi phối đối với công ty. Tuy nhiên, quy định này vẫn tồn tại nguy cơ bị lợi dụng để né tránh cơ chế kiểm soát của Đại hội đồng cổ đông. Theo đó, người có khả năng tư lợi có thể chia nhỏ một giao dịch có giá trị lớn thành nhiều hợp đồng được ký kết ở các thời điểm khác nhau, với giá trị từng hợp đồng đều dưới ngưỡng 10% tổng giá trị tài sản của công ty. Mặc dù mỗi giao dịch riêng lẻ không thuộc trường hợp phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, nhưng tổng giá trị các giao dịch cộng dồn có thể vượt xa ngưỡng 10%, làm giảm hiệu quả của cơ chế kiểm soát giao dịch có nguy cơ phát sinh xung đột lợi ích.

- Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020 cho phép Chủ tịch Hội đồng quản trị được kiêm nhiệm Giám đốc/Tổng giám đốc ngoại trừ công ty đại chúng và CTCP do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Nhưng quy định này gây ra tình trạng “vừa đá bóng vừa thổi còi”. Cụ thể, Hội đồng quản trị có quyền giám sát Giám đốc/Tổng giám đốc nhưng khi Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm luôn Giám đốc/Tổng giám đốc, việc tự giám sát chính mình trở nên kém hiệu quả, dễ dẫn đến lạm quyền. Quan điểm này cũng được nhiều nghiên cứu quốc tế ghi nhận khi cho rằng việc kiêm nhiệm hai chức danh có thể làm suy giảm tính độc lập trong hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị và ảnh hưởng đến hiệu quả quản trị doanh nghiệp (Fama, E. F., & Jensen, M. C., 1983).

Đồng thời, khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020 cho phép Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc/Tổng giám đốc. Nhưng nếu Giám

đốc/Tổng giám đốc đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, việc ký kết hợp đồng lao động giữa công ty và cá nhân này gặp vướng mắc về thẩm quyền. Một số trường hợp bị nhầm lẫn giữa hợp đồng lao động và hợp đồng ủy quyền.

2.2.2. Vướng mắc trong quy định liên quan đến Giám đốc/Tổng Giám đốc

- Thẩm quyền của Giám đốc/Tổng giám đốc tại khoản 2 Điều 162.

Một trong những khoảng trống của Luật Doanh nghiệp 2020 là chưa làm rõ ranh giới thẩm quyền giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc/Tổng giám đốc. Mặc dù Điều 162 giao Giám đốc/Tổng giám đốc quyết định các vấn đề “công việc kinh doanh hằng ngày”, nhưng pháp luật không định nghĩa cụ thể khái niệm này. Điều này gây khó khăn trong việc xác định thẩm quyền đối với các giao dịch có giá trị lớn, có tính chất rủi ro cao nhưng diễn ra thường xuyên. Nếu Điều lệ công ty không quy định rõ tiêu chí hoặc hạn mức giá trị, rất dễ phát sinh tranh chấp giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc/Tổng giám đốc (Trần Thăng Long, Phan Huy Lâm, 2022). Đồng thời, sự thiếu rõ ràng này cũng tạo nguy cơ người điều hành lạm quyền, thực hiện các giao dịch vượt quá phạm vi kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hệ quả là quyền lợi của cổ đông và sự an toàn tài chính của công ty có thể bị ảnh hưởng đáng kể.

- Quy định về việc thuê Giám đốc/Tổng giám đốc điều hành.

Khoản 1 Điều 165 Luật Doanh nghiệp cho phép Hội đồng quản trị thuê người ngoài làm Giám đốc/Tổng giám đốc, tuy nhiên cơ chế pháp lý điều chỉnh mối quan hệ này vẫn chưa thống nhất. Trên thực tế, khi Hội đồng quản trị muốn bãi nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng với Giám đốc/Tổng giám đốc điều hành không hiệu quả, thường phát sinh xung đột giữa quy định của Luật Doanh nghiệp và Bộ luật Lao động. Các quy định về điều kiện đơn phương chấm dứt hợp đồng, thời hạn báo trước và nghĩa vụ bồi thường khiến việc thay thế nhân sự quản lý cấp cao trở nên phức tạp, kéo dài và tốn kém (Đặng Văn Cường, 2022, tr. 17). Điều này làm giảm tính linh hoạt trong hoạt động quản trị và ảnh hưởng đến hiệu quả điều hành của công ty.

- Rủi ro từ mô hình nhiều người đại diện theo pháp luật

Luật Doanh nghiệp năm 2020 cho phép CTCP có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật, tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động lựa chọn mô hình quản trị phù hợp với quy mô và đặc điểm hoạt động (Nguyễn Chí Dũng, 2020, tr. 25). Tuy nhiên, quy định này cũng làm phát sinh những rủi ro pháp lý nếu Điều lệ công ty không quy định cụ thể phạm vi đại diện và cơ chế phân định thẩm quyền giữa các người đại diện theo pháp luật.

Trên thực tế, nhiều công ty đồng thời giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng giám đốc cùng là người đại diện theo pháp luật. Trong trường hợp Điều lệ chỉ quy định chung về chức danh mà không xác định rõ phạm vi ký kết, giới hạn giá trị giao dịch hoặc lĩnh vực được đại diện, rất dễ dẫn đến tình trạng chồng chéo thẩm quyền. Khi đó, Giám đốc/Tổng giám đốc có thể nhân danh công ty xác lập các giao dịch vượt quá định hướng hoặc chủ trương của Hội đồng quản trị. Đối với bên thứ ba ngay tình, giao dịch vẫn có thể được công nhận có hiệu lực nếu người ký kết là người đại diện theo pháp luật đã được đăng ký theo quy định của pháp luật. Hệ quả là công ty vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch, mặc dù nội bộ doanh nghiệp chưa có sự thống nhất hoặc chưa có nghị quyết chấp thuận của Hội đồng quản trị.

2.3. Giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về Hội đồng quản trị và Giám đốc/Tổng giám đốc

2.3.1. Các giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về Hội đồng quản trị

a. Hoàn thiện quy định về trách nhiệm liên đới của thành viên Hội đồng quản trị

Cần sửa đổi, bổ sung Điều 136 Luật Doanh nghiệp năm 2020 nhằm bảo đảm sự thống nhất với khoản 4 Điều 153. Cụ thể, Điều 136 cần được sửa đổi theo hướng: “Chỉ những thành viên của Hội đồng quản trị đã tán thành với nghị quyết về việc mua lại cổ phần của cổ đông hoặc nghị quyết chi trả cổ tức cho cổ đông trái pháp luật thì mới phải cùng liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp các cổ đông không trả lại cho công ty khoản tiền, tài sản đã nhận. Còn những thành viên Hội đồng quản trị

đã phải đối nghị quyết trái pháp luật thì không phải liên đới chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ của công ty.” Việc sửa đổi bổ sung theo hướng này là hợp lý. Bởi lẽ, một người chỉ phải chịu trách nhiệm pháp lý khi họ thực hiện một hành vi trái pháp luật. Những thành viên Hội đồng quản trị không tán thành với nghị quyết trái pháp luật thì họ không thực hiện hành vi trái pháp luật và do vậy họ không phải chịu trách nhiệm về nghị quyết đó.

b. Hoàn thiện quy định về miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Khoản 3 Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp cần thiết. Tuy nhiên, trường hợp nào được cho là “cần thiết” thì chưa được làm sáng tỏ. Tác giả đề xuất khoản 3 Điều 160 Luật Doanh nghiệp năm 2020 có thể được sửa lại theo hướng quy định như sau: “Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị vi phạm nghĩa vụ của mình, gây thiệt hại hoặc có thể gây thiệt hại cho công ty thì Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị”.

c. Hoàn thiện quy định về bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Cần sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 160 nhằm bảo đảm sự thống nhất với khoản 2 Điều 140 của Luật Doanh nghiệp 2020. Cụ thể, điểm khoản 4 Điều 160 cần sửa đổi, bổ sung như sau: “Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba”. Việc sửa đổi, bổ sung như trên sẽ bảo đảm sự thống nhất giữa các quy định về thời hạn mà Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm, đồng thời góp phần thuận tiện trong việc nghiên cứu, áp dụng. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất trong CTCP. Chính vì vậy, khi số lượng thành viên Hội đồng bị giảm một phần ba thì dù có ít hơn số lượng tối thiểu theo quy định hay không Hội đồng quản trị cũng cần triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông nhằm sớm kiện toàn cơ quan quản lý cao nhất của CTCP.

2.3.2. Giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về Giám đốc/Tổng giám đốc

a. Làm rõ phạm vi thẩm quyền của Giám đốc/Tổng giám đốc

Tác giả kiến nghị cần ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể nhằm định lượng hóa khái niệm “công việc kinh doanh hằng ngày” thuộc thẩm quyền của Giám đốc/Tổng giám đốc tại khoản 2 Điều 162 Luật Doanh nghiệp. Cụ thể, bổ sung tiêu chí dựa trên tỷ lệ giá trị tài sản công ty (ví dụ: loại trừ các giao dịch có giá trị từ 10% tổng tài sản của công ty trở lên ra khỏi thẩm quyền điều hành hằng ngày, bất kể tần suất diễn ra). Đồng thời, luật cần thiết lập quy định mặc định: trong trường hợp Điều lệ công ty không quy định hoặc quy định không rõ ràng thì các giao dịch vượt quá hạn mức quy định bắt buộc phải do Hội đồng quản trị phê duyệt nhằm ngăn ngừa rủi ro lạm quyền và bảo vệ an toàn tài chính cho doanh nghiệp.

b. Hoàn thiện quy định về cơ chế kiểm soát và giám sát hoạt động của Giám đốc/Tổng giám đốc

Luật Doanh nghiệp 2020 xác định Giám đốc/Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị (khoản 2 Điều 162), tuy nhiên, pháp luật chưa quy định cụ thể về cơ chế, hình thức và tần suất giám sát, cũng như chưa có chế tài rõ ràng trong trường hợp Hội đồng quản trị buông lỏng việc giám sát. Do đó, tác giả đề xuất bổ sung quy định tại điểm k khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp như sau: “Yêu cầu Giám đốc/Tổng giám đốc phải báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình điều hành doanh nghiệp”. Đồng thời Luật Doanh nghiệp cũng cần quy định rõ trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc giám sát hoạt động Giám đốc/Tổng giám đốc, qua đó tăng cường tính minh bạch và hiệu quả quản trị CTCP.

c. Hoàn thiện quy định về trách nhiệm pháp lý Giám đốc/Tổng giám đốc khi vi phạm nghĩa vụ

Pháp luật cần quy định rõ căn cứ xác định hành vi vi phạm nghĩa vụ trung thành và nghĩa vụ cẩn trọng của Giám đốc/Tổng giám đốc (khoản 2 Điều 162), đồng thời hoàn thiện cơ chế yêu cầu bồi thường thiệt hại và trách nhiệm cá nhân của Giám đốc/Tổng giám đốc khi gây thiệt hại cho công ty hoặc cổ đông. Việc hoàn thiện các quy định này sẽ tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để xử lý các trường hợp lạm dụng chức vụ, quyền hạn hoặc xung đột lợi ích trong quản trị công ty.

d. Hoàn thiện quy định của pháp luật về chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc/Tổng giám đốc

Để giải quyết sự chống chéo giữa Luật Doanh nghiệp 2020 và Bộ luật Lao động 2019 đối với chức danh Giám đốc/Tổng giám đốc được thuê, cần ban hành văn bản hướng dẫn theo hướng: việc Hội đồng quản trị ra quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc/Tổng giám đốc vì lý do điều hành không hiệu quả theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ là căn cứ hợp pháp để đương nhiên chấm dứt hợp đồng lao động. Đồng thời, pháp luật cần tách biệt cơ chế “bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động” với “thù lao, chi phí bồi thường theo thỏa thuận quản trị” trong hợp đồng thuê điều hành, nhằm bảo đảm quyền chủ động, linh hoạt cho Hội đồng quản trị trong việc thay thế nhân sự cấp cao mà không bị ràng buộc bởi các điều kiện đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động thông thường.

e. Hoàn thiện quy định của pháp luật đối với trường hợp công ty có nhiều người đại diện theo pháp luật

Luật Doanh nghiệp cần bổ sung quy định cụ thể đối với trường hợp CTCP có từ hai người đại diện theo pháp luật trở lên theo hướng bắt buộc Điều lệ công ty phải xác định rõ phạm vi đại diện, thẩm quyền ký kết, cơ chế phối hợp và trách nhiệm của từng người đại diện. Đồng thời, cần quy định rõ hậu quả pháp lý đối với trường hợp người đại diện xác lập giao dịch vượt quá phạm vi đại diện đã được phân công, đặc biệt khi bên thứ ba biết hoặc phải biết về việc vượt quá thẩm quyền đó. Việc này sẽ góp phần hạn chế tình trạng chống chéo thẩm quyền, giảm thiểu tranh chấp nội bộ và nâng cao tính an toàn pháp lý trong các giao dịch của công ty.

3. Kết luận

Hội đồng quản trị và Giám đốc/Tổng giám đốc là hai chủ thể giữ vai trò trung tâm trong cơ cấu quản trị công ty cổ phần, quyết định hiệu quả quản lý, điều hành và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Qua phân tích các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và thực tiễn áp dụng cho thấy pháp luật hiện hành vẫn còn một số bất cập, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các chủ thể này. Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc hoàn thiện pháp luật về Hội đồng quản trị và Giám đốc/Tổng giám đốc trong CTCP là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế.

Tài liệu tham khảo

- Đặng Văn Cường (2022). Hoàn thiện pháp luật về quản trị công ty trong bối cảnh hội nhập. *Tạp chí Khoa học Pháp lý*, 5(355), 12–21.
- Fama, E. F., & Jensen, M. C. (1983). Separation of ownership and control. *The Journal of Law and Economics*, 26(2), 301–325. <https://doi.org/10.1086/467037>.
- Nguyễn Chí Dũng (2021). Bàn về trách nhiệm liên đới của người quản lý doanh nghiệp. *Tạp chí Luật sư Việt Nam*, (1), 24–27.
- Nguyễn Hữu Trinh (2022). Quản trị công ty cổ phần của các quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. *Tạp chí Công thương*, (3).
- Nguyễn Thùy Trang (2022). *Pháp luật Việt Nam về tổ chức và quản lý công ty cổ phần* [Luận văn Thạc sĩ luật kinh tế, Trường Đại học Ngoại thương].
- OECD. (2023). *G20/OECD principles of corporate governance 2023*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/ed750b30-en>
- Quốc hội (2019). *Bộ luật Lao động*. Luật số 45/2019/QH14, ngày 20/11/2019.
- Quốc hội (2020). *Luật Doanh nghiệp*. Luật số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020.
- Quốc hội (2025). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp*. Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025.
- Trần Thăng Long và Phan Huy Lâm (2022). Các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 về cổ đông, hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc công ty cổ phần – Một số bất cập và kiến nghị hoàn thiện. *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, (4).
- Trường Đại học Luật Hà Nội (2022). *Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam* (tập 1). NXB Tư pháp.